TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/**2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/3/2020
V/v *"ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Vũ Bá Hoàng**,**Bà Đặng Thị Thơm**

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Quách Thị Khuyến,** *thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **bà Ngô Phương Hoàng Giang** - *Kiểm sát viên*.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST –DS ngày 26/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Thùy Tr** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà …, tổ 6, khu phố Phan Bội Ch, Thị trấn Dầu G, huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **anh Lê Quốc Th** - sinh năm: 1987

Địa chỉ: số nhà …, khu phố Phan Bội Ch, Thị trấn Dầu G, huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr, anh Th vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2019 các bản khai, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy Tr trình bày:***

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tr quen biết yêu thương anh Th là tự nguyện, chị và anh Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm 2, Huyện Thống Nhất vào ngày 03/3/2012, hôn nhân tự nguyện, lần thứ nhất. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau bên nhà nội. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Th ham chơi cờ bạc, ngay ngày cưới anh bỏ chị ở nhà một mình để đi đá gà ăn tiền, không quan tâm đến vợ con, anh Th có biểu hiện sử dụng ma túy, anh không chịu làm nuôi con, mà còn nợ nần nhiều người. Chị Tr phải trả nợ thay cho anh Th nhiều lần. Chị và gia đình nhà nội đã nhiều lần khuyên nhưng anh không thay đổi, nhiều

khi anh Thi thức cả đêm không ngủ chơi điện thoại làm chị không ngủ được. Anh Thi đã bị Tòa án Huyện Cẩm Mỹ xử về tội đánh bạc.

Khoảng tháng 02/2019 chị về nhà ngoại sống đến nay, vợ chồng không quan tâm nhau mạnh ai người đó sống. Mỗi lần gặp nhau vợ chồng cự cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, do vợ chồng sống ly thân một thời gian dài nhưng anh Thi không thay đổi. Thực tế mâu thuẫn vợ chồng sao chị khai vậy chứ không có gì chứng minh cho lời khai của mình. Nay chị Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cương quyết xin ly hôn với anh Th. Ngày 10/02/2020 chị Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án,chị xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung : chị và anh Thi có hai con chung là cháu Lê Quốc Huy, Lê Quốc Hoàng cùng sinh ngày 16/7/2013 cả hai con chung đang sống cùng anh Th và gia đình anh Thi. Từ khi ly thân đến nay chị về nhà ngoại sống dẫn theo con nhưng anh Thi không đồng ý. Khi ly hôn chị Tr xin được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Thi cấp dưỡng nuôi con. Việc chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì được nhà ngoại tạo điều kiện giúp chị nuôi con.

Hiện nay chị Tr đang làm công ty, thu nhập mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng, chứng minh về thu nhập chị có bảng lương nộp cho Tòa án.

Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung, nợ riêng: Không có.

*** Theo biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Lê Quốc Th trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: anh Thi và chị Tr quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Hàm 2 vào ngày 03/3/2012. Đây là hôn nhân lần đầu của anh.

Anh thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nhau, chi Tr không quan tâm lo lắng cho gia đình, chị Tra sống thiếu tin tưởng anh và hay ghen tuông vô cớ. Khoảng một năm nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, nay anh Thi thấy không còn tình cảm với chị Tr, anh đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: anh và chị Tr có hai con chung là cháu Lê Quốc Huy, Lê Quốc Hoàng cùng sinh ngày 16/7/2013 cả hai con chung đang ở cùng anh và được nhà nội chăm sóc. Khi ly hôn anh Thi không đồng ý giao con cho chị Tr nuôi dưỡng, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị Tra cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh Thi mới nghỉ làm công ty do hai vợ chồng làm cùng công ty hay xẩy ra mâu thuẫn nên anh đã nghỉ làm để tìm công việc mới do đó hiện nay chưa có thu nhập ổn định, không có bảng lương nộp cho tòa án.

.*Về tài sản* : anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung, nợ riêng: Không có

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

+ *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Thẩm quyền giải quyết vụ án, việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định

của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Tr có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Thi đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh Thi không chấp hành pháp luật, không tham gia phiên tòa, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy Tr. Chị Tr và anh Th được ly hôn, giao hai con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Tra phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

+ Anh Lê Quốc Th là bị đơn, cư trú tại: khu phố Phan Bội Ch, Thị trấn Dầu Gi, huyện Thống Nh, theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Tại phiên tòa chị Tr vắng mặt nhưng trước đó chị có "Đơn đề nghị xét xử vắng mặt" nên HĐXX căn cứ theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Nguyễn đơn chị Lê Thị Thùy Tr.

Tại phiên tòa Anh Lê Quốc Th vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lê Quốc Th.

[2*] Về nội dung*:

[2.1] *Về hôn nhân*: chị Lê Thị Thùy Tr và anh Lê Quốc Th tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/3/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tr, anh Th phù hợp với các Điều 9,11,12 luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Th thì thấy: cả chị Tr và anh Th thừa nhận vợ chồng sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống anh chị không tôn trọng nhau, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau về tình cảm.

Nay chị Tr xin ly hôn anh Thi đồng ý, xét việc thuận tình ly hôn của anh Thi chị Tr là tự nguyện, phù hợp với pháp luật cần chấp nhận. Cho anh Th và chị Tra được ly hôn.

[2.2] Xét về con chung: chị Tr, anh Th có hai con chung là Lê Quốc Huy, Lê Quốc Hoàng cùng sinh ngày 16/7/2013, hiện nay anh Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Tr và anh Th điều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi hai con chung thì thấy:

Theo chị Tr khi vợ chồng mâu thuẫn chị Tra về nhà ngoại sống anh Th không đồng ý cho chị đưa con đi theo và nhiều lần anh Th cản trở việc thăm nom con của chị, hiện nay chị đang làm công ty có thu nhập ổn định, và gia đình chị tạo điều kiện cho chị nuôi con, hơn nữa theo xác minh tại cơ sở thể hiện chị Tr có điều kiện nuôi con tốt hơn anh

Th, xét cần buộc anh Th giao một con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, anh Thi khai hiện nay không có việc làm, không có thu nhập, theo xác minh tại địa phương anh Th được cha mẹ hỗ trợ chăm con cho anh nên cần tiếp tục giao cho anh Th trực tiếp nuôi một con chung là phù hợp. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 9,11,12 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy Tr và anh Lê Quốc Th.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Quốc Hoàng - sinh ngày 16/7/2013 cho anh Lê Quốc Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom chăm sóc. Anh Lê Quốc Thi có nghĩa vụ giao cháu Lê Quốc Huy - sinh ngày 16/7/2013 cho chị Lê Thị Thùy Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. tạm thời các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Tr, anh Th được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy Tr phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001919 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tr, anh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã B H 2;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang Phúc